

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 101/2022/HS-ST.
Ngày: 29/11/2022.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang – Ông Nguyễn Hữu Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yên – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/HSST-QĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ LÊ NGỌC Q, sinh năm 1992, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 6, P. B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Bóc vác; Trình độ học vấn: 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Công Giáo; Q tịch: Việt Nam;

Con ông L. N. Q, sinh 1967 và Bà T. T. T, sinh 1969

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thị xã La Gi (có mặt).

2) **NGUYỄN RẠNG Đ**, (Tên gọi khác: **Đ R**), sinh năm 1999, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam;

Con ông N. N. T, sinh năm 1970 và bà T. T. K. Ng, sinh năm 1976.

Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 98/2017/HSST; Ngày 25/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 96/2019/HSST (chưa xóa án tích).

- Nhân thân:

+ Ngày 03/4/2016, bị Công an thị xã La Gi xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác số tiền 3.000.000 đồng, theo Quyết định số 0111014/QĐ-XPHC;

+ Ngày 24/11/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 100/2022/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thị xã La Gi (có mặt).

* **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu phố 4, P. P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt);

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Võ Văn H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu phố 2, P. P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Rạng Đ và Lê Ngọc Q là bạn bè chơi chung với nhau. Vào khoảng 09 giờ ngày 14/7/2022, Đ gọi điện thoại cho Q nhờ Q lên khu vực cầu Cô Kiều tại xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân để chở Đ về thị xã La Gi, Q đồng ý. Sau đó Q mượn xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 86B6-214.46 của mẹ ruột bà Trần Thị T điều khiển đến điểm hẹn đón Đ. Khi đến cầu Cô Kiều, Đ là người điều khiển xe, còn Q ngồi sau. Cả hai lưu thông theo tuyến đường Q lộ 55 hướng về thị xã La Gi, sau đó

đến ngã ba Cam Bình thuộc xã Tân Phước thì rẽ vào đường Lê Minh Công về phường Phước Lộc. Khi đến khu vực gần công cảng cá La Gi, đường Bến Chương Dương thuộc khu phố 2, phường Phước Lộc, thị xã La Gi. Lúc này Q nhìn thấy bà Nguyễn Thị L đang đi bộ phía bên kia đường theo chiều ngược lại, trên tay có cầm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh vừa đi vừa nghe điện thoại nên Q nói với Đ quay xe lại để Q giật chiếc điện thoại. Nghe Q nói vậy, Đ liền cho xe quay đầu, chạy áp sát bà L, còn Q ngồi sau xe dùng tay phải giật mạnh chiếc điện thoại của bà L. Sau khi giật được điện thoại, Đ điều khiển xe chạy nhanh về hướng chợ Phước Hội, thị xã La Gi. Sau khi đã tẩu thoát, Đ chở Q đến tiệm mua bán điện thoại Saigon Mobifone ở phường Phước Hội. Tại đây Q vào cầm điện thoại cho chủ tiệm là Võ Văn H được số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó cả hai đi về nhà Q mua đồ ăn và tiêu xài hết số tiền 2.500.000 đồng. Tối cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đưa Đ và Q về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, Q và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật điện thoại.

Trong ngày 14/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh tại tiệm mua bán điện thoại Saigon Mobifone của Võ Văn H và thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 86B6-214.46, là phương tiện mà Q và Đ dùng để đi cướp giật điện thoại của bà Nguyễn Thị L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã La Gi kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh, 128G, bể kính cường lực, đã qua sử dụng, còn hoạt động có giá trị là: 2.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Gồm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh và Xe mô tô 86B6-214.46. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã trả lại điện thoại di động bà Nguyễn Thị L; trả lại chiếc xe mô tô 86B6-214.46 cho bà Trần Thị T.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Về số tiền cầm cố điện thoại 2.500.000 đồng gia đình đã thay bị cáo Q trả lại cho ông Võ Văn H, ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do

hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 94/CT-VKSLG-HS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố các bị cáo Lê Ngọc Q; Nguyễn Rạng Đ, về tội: “Cướp giạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Các bị cáo bị cáo Lê Ngọc Q; Nguyễn Rạng Đ cùng phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

*Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q từ 03 năm 06 tháng – 04 năm 06 tháng tù;

*Áp dụng: Điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Rạng Đ từ 04 - 05 năm tù;

* Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

* Về dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Ngọc Q; Nguyễn Rạng Đ đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo Trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của những người trên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ

vụ án. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Do đó đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng hơn 09 giờ ngày 14/7/2022, tại đường Bến Chương Dương thuộc khu phố 2, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, phát hiện bà Nguyễn Thị L đang đi bộ, vừa đi vừa nghe điện thoại, Lê Ngọc Q nói với Nguyễn Rạng Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 86B6-214.46 chạy sát để Q giật chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A92 của bà L. Sau khi giật được điện thoại, Đ chở Q đến tiệm mua bán điện thoại Saigon Mobifone ở phường Phước Hội cầm cho Võ Văn H được số tiền 2.500.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong Q là người khởi xướng vừa là người thực hành (trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản), do đó bị cáo Q phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn Đ có vai trò giúp sức tích cực. Như vậy hành vi trên của các bị cáo Lê Ngọc Q, Nguyễn Rạng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm). Riêng bị cáo Đ vào ngày 28/12/2017 bị Tòa án La Gi xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 98/2017/HSST; và ngày 25/11/2019 bị Tòa án La Gi xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 96/2019/HSST thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là định khung tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với các bị cáo Lê Ngọc Q, Nguyễn Rạng Đ về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, bất cẩn trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Đ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Q khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người liên quan. Do đó bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì cần tiền tiêu xài để thỏa mãn bản thân mà các bị cáo bất chấp xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Riêng bị cáo Đ có nhân thân rất xấu, bị cáo đã nhiều lần phạm tội tuy nhiên sau khi chấp hành án trở về không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân mà còn tiếp tục quay lại con đường phạm pháp. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã trả lại điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh cho bà Nguyễn Thị L; trả lại chiếc xe mô tô 86B6-214.46 cho bà Trần Thị T là phù hợp.

[9] Về dân sự: Bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; ông Võ Văn H đã nhận lại số tiền cầm cố điện thoại 2.500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc Q, Nguyễn Rạng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Võ Văn H có hành vi cầm cố tài sản là tang vật vụ án nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các Bị cáo Lê Ngọc Q, Nguyễn Rạng Đ (tên gọi khác: Đ Ri) cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2/ Về hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q **04 (bốn) năm 06 (sáu)** tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/7/2022.

Căn cứ vào: Điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Rạng Đ **05 (năm)** năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/7/2022.

3/ Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Rạng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng

